

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 11 - 2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Ông Khổng Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị U, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 9 năm 2017, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị U trình bày: Năm 2012 chị và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn chị về làm dâu gia đình anh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh H chơi bời suốt ngày đêm, chị và gia đình anh H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn tiếp tục chơi, mỗi khi về nhà anh xúc phạm chị. Chị xác định vợ

chồng không có hạnh phúc, vì chị không còn tình cảm với anh H nên chị đã sống ly thân anh H từ tháng 01 năm 2014. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Lê Quang H trình bày: Anh và chị Lê Thị U kết hôn, chung sống như chị Lê Thị U trình bày là đúng. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Sau đó chị U bỏ nhà chồng đi, từ tháng 01 năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị U yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí ly hôn tại thời điểm này. Anh chưa biết khi nào yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng. Vì anh cho rằng vợ chồng anh tuy có ly thân thời gian dài, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau và thực tế anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị U nhưng mâu thuẫn theo anh chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị U và anh H, đại diện chính quyền thôn, xã nơi anh H cư trú cho biết anh, chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 01 năm 2014, đến nay chị U không lần nào trở về chung sống với anh H tại địa phương, anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị U là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị U vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lê Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H cố tình vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị U và anh Lê Quang H là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do chị U, anh H không còn thương yêu nhau, nhiều năm nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau, thực tế chị U, anh H cùng thừa nhận anh chị không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra đã trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị U yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ

chồng của anh H với lý do theo anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị U phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị U được ly hôn với anh Lê Quang H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị U phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lê Thị U đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/04518 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

